

Số: **8373** /BCT-TCNL

V/v hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và thực hiện đầu tư Dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2014

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Sơn La, Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Hòa Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bến Tre, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Hậu Giang, Cà Mau.

Thực hiện quy định tại khoản 1, Điều 2 Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020 (sau đây gọi là Quyết định số 2081/QĐ-TTg), Bộ Công Thương hướng dẫn quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và thực hiện đầu tư Dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện năng lượng mới và năng lượng tái tạo (NLTT) ngoài lưới điện quốc gia:

I. Quy trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia

1. Nguyên tắc chung:

- Dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia được lập cho các khu vực, các hải đảo, các cụm dân cư, các hộ gia đình nông thôn không nằm trong phạm vi của Dự án cấp điện từ lưới điện quốc gia của tỉnh. .

- Nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Tên dự án đầu tư: Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia tỉnh A. Trong đó "A" là tên tỉnh/thành phố.

2. Chủ đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định tại mục c, khoản 6, Điều 1 Quyết định số 2081/QĐ-TTg và quy định của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) là chủ đầu tư và có thể ủy quyền cho cơ quan có chức năng của tỉnh làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư tổ chức lập và triển khai dự án phù hợp với việc sắp xếp, bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu hoặc vốn ODA để thực hiện dự án

Chủ đầu tư các dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia đã và đang triển khai, các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép lập riêng dự án đầu tư và các dự án thuộc các nguồn vốn khác không thuộc phạm vi hướng dẫn tại văn bản này.

3. Quy trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia:

a) Lập và thỏa thuận dự án đầu tư

- UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức lập dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia theo quy định hiện hành và các tiêu chí nêu tại khoản 4, Điều 1 Quyết định số 2081/QĐ-TTg. Phân kỳ đầu tư trong Dự án đầu tư cần theo thứ tự và các nguyên tắc ưu tiên sau:

(1) Ưu tiên cấp điện trước cho các thôn/bản, hải đảo chưa có điện thuộc các vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn cần tăng cường về an ninh, trật tự và an toàn xã hội (ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2015-2017);

(2) Ưu tiên cho các xã chưa có điện để đạt mục tiêu đến năm 2015 về cơ bản các xã có điện đưa đến trung tâm xã;

(3) Các thôn/bản, khu vực đồng bào dân tộc chưa có điện nằm trong danh sách các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020;

(4) Các thôn/bản, khu vực đồng bào dân tộc chưa có điện thuộc các tỉnh có tỷ lệ số hộ nông thôn được sử dụng điện thấp;

(5) Các thôn/bản chưa có điện có suất đầu tư thấp để tăng hiệu quả đầu tư và tăng số hộ nông thôn cả nước có điện trong từng thời kỳ;

- Sau khi lập xong Dự án đầu tư, UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương xem xét, thỏa thuận danh mục công trình và quy mô của Dự án trước khi phê duyệt. Trong văn bản đề nghị thỏa thuận, tỉnh phải cam kết về việc bố trí đủ vốn đối ứng (ngân sách trung ương cấp 100% cho chi phí thiết bị và xây lắp) đáp ứng theo quy mô, tiến độ thực hiện dự án.

Trong quá trình xem xét, Bộ Công Thương có thể đề nghị UBND tỉnh bổ sung hồ sơ hoặc giải trình những nội dung liên quan đến Dự án đầu tư.

- Sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương, UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện Dự án đầu tư và gửi văn bản kèm theo hồ sơ Dự án đầu tư đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn.

- UBND tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư sau khi có văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

b) Chi phí lập Dự án đầu tư: UBND tỉnh chủ động sử dụng nguồn vốn đối ứng để tổ chức lập Dự án đầu tư.

4. Thỏa thuận Dự án đầu tư do các tỉnh thực hiện.

a) Hồ sơ đề nghị thỏa thuận Dự án đầu tư:

- Văn bản xin thỏa thuận của UBND tỉnh.
- Dự án đầu tư bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở.
- Các văn bản pháp lý về thỏa thuận địa điểm xây dựng công trình
- Hồ sơ liên quan thể hiện tư cách pháp lý của cơ quan tư vấn.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

b) Thời hạn thỏa thuận

- Thời gian thẩm tra để thỏa thuận: không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- Bổ sung hồ sơ: kể từ khi nhận được hồ sơ lần đầu, nếu cần bổ sung hồ sơ, trong vòng 05 ngày làm việc, đơn vị chủ trì thẩm tra phải có văn bản gửi UBND tỉnh yêu cầu bổ sung hồ sơ. Thời gian thẩm tra tính từ khi đơn vị chủ trì thẩm tra nhận được đầy đủ hồ sơ.

c) Nội dung thỏa thuận.

- Tên gọi, mục tiêu, tiêu chí ưu tiên và các nguyên tắc trong triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Danh mục đầu tư Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia.

- Quy mô tổng thể và phân kỳ giai đoạn đầu tư để chủ đầu tư có cơ sở chuẩn bị các dự án thành phần (giai đoạn 2015-2017 và 2018-2020).

- Mức vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư.

- Các cơ chế chính sách áp dụng đối với dự án.

- Một số nội dung khác có liên quan.

5. Đăng ký vốn thực hiện Dự án.

Sau khi Dự án đầu tư được phê duyệt, UBND tỉnh căn cứ nhu cầu vốn cho từng năm, từng giai đoạn và tiến độ xây dựng kế hoạch theo các quy định hiện hành gửi văn bản đăng ký vốn đầu tư về Bộ Công Thương để tổng hợp, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Tiến độ xây dựng kế hoạch vốn và đăng ký kế hoạch từng năm, từng giai đoạn thực hiện theo các quy định hiện hành.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vốn, trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh cho phù hợp giữa mức vốn được phê duyệt với tình hình triển khai Dự án tại từng địa phương.

6. Đối với các dự án triển khai từ nguồn vốn ODA.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan vận động vốn ODA theo các quy định tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cùng với Nhà tài trợ sẽ xem xét, cân đối và phân bổ vốn cho các dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia.

- Quy trình đăng ký và triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA thực hiện theo các quy định hiện hành của Việt Nam và các quy định của Nhà tài trợ.

- Trong trường hợp dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia đã được phê duyệt trước khi vận động được ODA, Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn đối với từng trường hợp cụ thể, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam và tiêu chí của Nhà tài trợ.

II. Thực hiện đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia.

1. Thực hiện dự án đầu tư.

- Sau khi dự án đầu tư được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.

- Về giải phóng mặt bằng: UBND các tỉnh có dự án vận động nhân dân tự nguyện tham gia, đóng góp cho công tác giải phóng mặt bằng tại các vị trí cột và tuyến đường dây để triển khai thực hiện dự án (trừ đất thổ cư, công trình, nhà cửa, công trình phụ bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng lưới điện trung áp).

- Công tác quản lý chất lượng công trình thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, Thông tư số 09/2014/TT-BXD của Bộ

Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Kiểm tra, giám sát dự án đầu tư.

- Công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Hàng năm, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổ chức đi kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án cấp điện nông thôn tại các tỉnh. Chương trình, nội dung kiểm tra, giám sát sẽ được Bộ Công Thương xây dựng tùy thuộc vào tình hình thực tế tại từng địa phương, từng dự án.

3. Quản lý, vận hành dự án sau đầu tư.

UBND tỉnh tổ chức quản lý vận hành và khai thác dự án sau đầu tư

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Công Thương về quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và thực hiện dự án Cấp điện nông thôn từ nguồn điện NLTT ngoài lưới điện quốc gia. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Bộ Công Thương để phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- Các Bộ: TC, KHĐT;
- Lưu: VT, TCNL (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Dương Quang